

**THÔNG BÁO**

**V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh**

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây:

1. Phòng khám chuyên khoa da liễu Thu Cúc thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện thẩm mỹ Thu Cúc – Thu Cúc Clinic Bắc Ninh (địa chỉ: Số 115 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 01/PKCKDLTC ngày 07/7/2026

2. Bệnh viện Mắt Sông Cầu thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sông Cầu (địa chỉ: 221 Ngô Gia Tự, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 18/BVMSC ngày 05/7/2026

3. Phòng khám đa khoa An Hà thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Trí Dững (địa chỉ: thôn Mia, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN đề ngày 05/7/2026 (Danh sách đang hành nghề: 26; Danh sách giảm người hành nghề: 01)

4. Phòng khám đa khoa Quốc tế Việt Sing thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa quốc tế Việt Sing (địa chỉ: 169 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 43/PKĐKVS ngày 06/7/2026.

5. Bệnh viện YHCT Hùng Vương Bắc Giang (địa chỉ: khu đô thị phía Tây, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 81/BVYHCTHV ngày 04/7/2026.

6. Bệnh viện đa khoa Lạng Giang (địa chỉ: thôn phố Vôi, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 390/BVĐKLG ngày 07/7/2026

*(Có danh sách Đăng ký hành nghề chi tiết gửi kèm theo)*

**\* Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

- Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, quản lý hoạt động hành nghề tại cơ sở. Thiết lập lưu trữ đầy đủ tại cơ sở khám bệnh chữa



bệnh hồ sơ đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn hành nghề) theo từng thời điểm đăng ký hành nghề.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp, hoạt động chuyên môn hành nghề và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký hành nghề, không cho thuê cho mượn Giấy phép hành nghề.

- Việc đăng ký hành nghề thực hiện theo nguyên tắc cơ sở khám bệnh chữa bệnh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được phê duyệt; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Sở Y tế thông báo các cơ sở khám bệnh chữa bệnh biết, tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:** 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



**Nguyễn Thị Thu Hương**

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện YHCT Hùng Vương Bắc Giang thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện YHCT Hùng Vương Bắc Giang
- Đăng ký kinh doanh: số 2400905254; Đăng ký thay đổi thứ 4, ngày 26 tháng 08 năm 2025. Nơi cấp Sở Tài Chính tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ trụ sở: Khu đô thị Phía Tây, Xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 0310/BYT-GPHĐ cấp ngày 08/10/2021, địa chỉ hoạt động: Khu đô thị Phía Tây, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24 giờ
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Họ và tên: Phạm Văn Xô; số căn cước công dân: 024062006746, trình độ: Cử nhân kinh tế; điện thoại: 0982.799.757
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Họ và tên: Phạm Chí Công; số căn cước công dân: 024096004325 ; CCHN số: 008532/BG-CCHN cấp ngày: 26/07/2022, Phạm vi hành nghề: Bác sĩ chuyên khoa Y học cổ truyền. Điện thoại: 0336.267.810
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Ngô Thị Hằng, phòng Kế hoạch tổng hợp, Điện thoại: 0971.018.393
- Cơ cấu tổ chức được phê duyệt: 4 khoa gồm: Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú; Khoa Nội Tổng hợp; Khoa Cận lâm sàng; Khoa Dược - Vật tư, trang thiết bị y tế (Quyết định số 4722/QĐ-BYT ngày 08/10/2021)
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 49; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 01

| TT                                     | Họ tên        | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                    | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)                                                            | Chức danh quản lý (8)                                                        | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)                  | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)</b> |               |                                                                                                                                     |                                        |                                                     |                                                                                                   |                                                                                  |                                                                              |                                              |                                                             |                                    |              |
| 1                                      | Phạm Chí Công | BS Y học cổ truyền ( 2020); Chứng chỉ đào tạo Siêu âm tổng quát (2023)                                                              | Số 008532/BG-CCHN ngày cấp 26/07/2022  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật Siêu âm tổng quát.               | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở, Phó Giám đốc Bệnh viện | Khoa Cận Lâm sàng                            | Ngày 09/08/2022 ( theo QĐ 161/2022/QĐ-HVBG ngày 09/08/2022) | Không                              |              |
| 2                                      | Hoàng Thị Liu | BS Y học cổ truyền (2017); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Phục hồi chức năng (2018); Chứng chỉ đào tạo điện tâm đồ cơ bản ( 2023) | Số 032565/HNO-CCHN ngày cấp 05/05/2021 | Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB YHCT, Bác sĩ đọc điện tâm đồ; Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng. | Trưởng khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 03/09/2021 ( theo QĐ 63A/2021/QĐ-BVHV ngày 03/09/2021) | Không                              |              |



| TT | Họ tên              | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                        | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)  | Phạm vi hành nghề (5)                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)                                                              | Chức danh quản lý (8)                                   | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)                                           | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)      | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 3  | Hoàng Thị Tươi      | BS Y học cổ truyền (2021); Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Phục hồi chức năng ( 2026)                                                                                                                                                              | Số 009093/BG-CCHN ngày cấp 10/08/2023 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                          | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB YHCT; Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng.                           | Phó Trưởng khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Ngày 14/08/2023 ( theo QĐ 263/2023/QĐ-BVHV ngày 14/08/2023)  | Không                              |              |
| 4  | Trần Thị Hoa        | BS đa khoa (2010); Chứng nhận đào tạo Quản lý và Điều trị Đái tháo đường(2018)                                                                                                                                                                          | Số 002133/BG-CCHN ngày cấp 16/12/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi                                  | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Nội - Nhi.                                                             | Không                                                   | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Ngày 10/08/2023 ( theo QĐ 254A/2023/QĐ-BVHV ngày 10/08/2023) | Không                              |              |
| 5  | Trương Văn Bảo      | Bác sĩ đa khoa (1995); Bác sĩ CKI Nội (2017); Chứng chỉ định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh (2013)                                                                                                                                                | 000658/BG-CCHN ngày cấp 11/04/2013    | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Nội khoa, thực hiện kỹ thuật Chẩn đoán hình ảnh.                       | Không                                                   | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Ngày 14/11/2025 ( theo QĐ 444B/2025/QĐ-BVHV ngày 14/11/2025) | Không                              |              |
| 6  | Cao Thế Vĩnh        | BS CKI Ngoại khoa ( 1996); BS đa khoa Ngoại Sản (1992)                                                                                                                                                                                                  | Số 001700/BG-CCHN ngày cấp 25/10/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                             | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Ngoại khoa                                                             | Không                                                   | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Ngày 06/08/2021 ( theo QĐ 81/2021/QĐ-HVVG ngày 06/08/2021)   | Không                              |              |
| 7  | Trần Văn Hợi        | BS CKI Nội khoa (2012); BS đa khoa ( 2001); Giấy chứng nhận đào tạo Hồi sức cấp cứu cơ bản ( 2016); Giấy chứng nhận Siêu âm tổng quát ( 2015); Chứng nhận chẩn đoán điều trị Tăng huyết áp, Các biến chứng của Tăng huyết áp, Điện tâm đồ cơ bản (2012) | Số 002191/BG-CCHN ngày cấp 16/12/2013 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi              | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Nội khoa, BS KBCB Nhi khoa, BS Hồi sức cấp cứu, Bác sĩ đọc điện tâm đồ | Bác sĩ Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp                   | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú; Phòng Kế hoạch tổng hợp | Ngày 04/07/2022 ( theo QĐ 138/2022/QĐ-HVVG ngày 04/07/2022)  | Không                              |              |
| 8  | Nguyễn Đình Hùng    | BS CKI Nhi ( 2002); BS đa khoa ( 1987)                                                                                                                                                                                                                  | Số 000469/BG-CCHN ngày cấp 02/04/2013 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Nhi khoa                                                               | Không                                                   | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Ngày 01/03/2025 ( theo QĐ 67/2025/QĐ-BVHV ngày 01/03/2025)   | Không                              |              |
| 9  | Nguyễn Thị Hà Giang | BS đa khoa (2004); Chứng nhận đào tạo kỹ thuật nội soi Tai Mũi Họng                                                                                                                                                                                     | Số 000013/BG-CCHN ngày cấp 24/10/2012 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng                      | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Tai Mũi Họng; Thực hiện kỹ thuật nội soi Tai Mũi Họng.                 | Không                                                   | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú                          | Ngày 20/11/2024 ( theo QĐ 305/2024/QĐ-HVVG ngày 20/11/2024)  | Không                              |              |



| TT | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                  | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)                                    | Chức danh quản lý (8)                                          | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)                  | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)      | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)                                                            | Ghi chú (12) |
|----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 10 | Giáp Thị Phương  | BS Y học cổ truyền ( 2021); Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản Phục hồi chức năng ( 2026)                       | Số 000026/BG-GPHN ngày cấp 19/01/2024  | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB YHCT; Thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng. | Không                                                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 25/01/2024 ( theo QĐ 26/2024/QĐ-HV BG ngày 25/01/2024)  | Không                                                                                         |              |
| 11 | Trần Quang Thành | Bác sĩ Y học cổ truyền (2022)                                                                                     | Số 000674/NB-GPHN ngày cấp 29/07/2025  | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền                              | Không                                                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 06/08/2025 ( theo QĐ 259A/2025/QĐ-BVHV ngày 06/08/2025) | Không                                                                                         |              |
| 12 | Nguyễn Minh Đức  | Bác sĩ Y học cổ truyền (2024)                                                                                     | Số 000660/BN-GPHN ngày cấp 27/08/2025  | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền                              | Không                                                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 03/09/2025 ( theo QĐ 337/2025/QĐ-BVHV ngày 03/09/2025)  | Không                                                                                         |              |
| 13 | Nguyễn Long Nhật | Bác sĩ Y học cổ truyền (2024)                                                                                     | Số 001341/BN-GPHN ngày cấp 27/03/2026  | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền                              | Không                                                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 01/04/2026 ( theo QĐ 42/2026/QĐ-BVHV ngày 01/04/2026)   | Không                                                                                         |              |
| 14 | Đỗ Ngọc Thịnh    | BS CKII Nội khoa ( 2017); BS CKI Nội khoa ( 2009) ; BS đa khoa ( 1998); Chứng nhận đào tạo Đọc điện tâm đồ (2013) | Số 001482/BG-CCHN ngày cấp 23/09/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội      | Từ 07h đến 17h00 Thứ Bảy, Chủ Nhật hàng tuần                                                      | Bác sĩ KBCB Nội khoa, Bác sĩ đọc điện tâm đồ.            | Không                                                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 29/10/2022 ( theo QĐ 202/2022/QĐ-HV BG ngày 29/10/2022  | Từ 07h - 17h Thứ Hai đến Thứ Sáu, Bác sĩ Trưởng khoa Nội Tổng hợp thuộc Bệnh viện đa khoa Bắc |              |
| 15 | Nguyễn Văn Hòa   | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)                                                                                       | Số 000101/BG-GPHN ngày cấp 08/04/2024  | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền                                     | Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh đa khoa và điều trị ngoại trú | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 11/04/2024 ( theo QĐ 99A/2024/QĐ-HV BG ngày 11/04/2024) | không                                                                                         |              |
| 16 | Triệu Quý Lợi    | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)                                                                                       | Số 006661/TNG-CCHN ngày cấp 03/07/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Bảy, Chủ Nhật hàng tuần                                                      | Y sĩ Y học cổ truyền                                     | Không                                                          | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 22/01/2026 ( theo QĐ 11A/2026/QĐ-BVHV ngày 22/01/2026)  | không                                                                                         |              |





| TT | Họ tên              | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3) | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7) | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)                  | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)    | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|---------------------|----------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 17 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Trung cấp điều dưỡng (2013)      | Số 009005/BG-CCHN ngày cấp 16/06/2023  | Điều dưỡng                                | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Điều dưỡng viên       | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 11/07/2023 (theo QĐ 236/2023/QĐ-BVHV ngày 11/07/2023) | Không                              |              |
| 18 | Nguyễn Thu Huyền    | Cao đẳng điều dưỡng (2024)       | Số 000979/BG-GPHN ngày cấp 24/06/2025  | Điều dưỡng                                | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Điều dưỡng viên       | Không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 30/07/2025 (theo QĐ 247/2025/QĐ-BVHV ngày 30/07/2025) | không                              |              |
| 19 | Triệu Quý Thắng     | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)      | Số 006662/TNG-CCHN ngày cấp 03/07/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Bảy, Chủ Nhật hàng tuần                                                      | Y sĩ Y học cổ truyền  | Không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 22/01/2026 (theo QĐ 12A/2026/QĐ-BVHV ngày 22/01/2026) | không                              |              |
| 20 | Hoàng Chí Thư       | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)      | Số 007676/BG-CCHN ngày cấp 07/07/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền  | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 06/08/2021 (theo QĐ 118/2021/QĐ-HVBG ngày 06/08/2021) | không                              |              |
| 21 | Nguyễn Minh Thủy    | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)      | Số 007709/BG-CCHN ngày cấp 05/08/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền  | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 31/03/2022 (theo QĐ 52/2022/QĐ-HVBG ngày 31/03/2022)  | không                              |              |
| 22 | Đỗ Khánh Linh       | Y sĩ Y học cổ truyền (2013)      | Số 008738/BG-CCHN ngày cấp 15/12/2022  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền  | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 01/01/2023 (theo QĐ 10/2023/QĐ-HVBG ngày 01/01/2023)  | không                              |              |
| 23 | Lưu Văn Vượng       | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)      | Số 007544/BG-CCHN ngày cấp 13/03/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền  | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 13/05/2022 (theo QĐ 87/2022/QĐ-HVBG ngày 13/05/2022)  | không                              |              |



| TT | Họ tên           | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)  | Phạm vi hành nghề (5)                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)         | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)                  | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 24 | Nguyễn Văn Thiết | Y sĩ Y học cổ truyền (2017)                                     | Số 007147/BG-CCHN ngày cấp 05/03/2019 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền          | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 01/06/2022 (theo QĐ 102/2022/QĐ-HV BG ngày 01/06/2022) | không                              |              |
| 25 | Đỗ Tuấn Khôi     | Y sĩ Y học cổ truyền (2018)                                     | Số 007667/BG-CCHN ngày cấp 25/06/2020 | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền          | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 13/12/2021 (theo QĐ 242/2021/QĐ-HV BG ngày 13/12/2021) | không                              |              |
| 26 | Nguyễn Minh Hằng | Y sĩ Y học cổ truyền (2023)                                     | Số 000502/BG-GPHN ngày cấp 28/10/2024 | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền          | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 14/08/2025 (theo QĐ 294A/2025/QĐ-BVHV ngày 14/08/2025) | không                              |              |
| 27 | Trần Thị Thảo    | Y sĩ Y học cổ truyền (2024)                                     | Số 001275/BN-GPHN ngày cấp 19/03/2026 | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền          | không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 27/03/2026 (theo QĐ 39/2026/QĐ-BVHV ngày 27/03/2026)   | không                              |              |
| 28 | Nguyễn Thị Ngọc  | Trung cấp kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng (2025) | Số 001000/BN-GPHN ngày cấp 18/12/2025 | Phục hồi chức năng                        | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng | Không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 26/12/2025 (theo QĐ 505A/2025/QĐ-BVHV ngày 26/12/2025) | không                              |              |
| 29 | Phạm Văn Huynh   | Trung cấp kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng (2025) | Số 000997/BN-GPHN ngày cấp 18/12/2025 | Phục hồi chức năng                        | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng | Không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 26/12/2025 (theo QĐ 507A/2025/QĐ-BVHV ngày 26/12/2025) | không                              |              |
| 30 | Tăng Thị Tâm     | Trung cấp kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng (2025) | Số 000999/BN-GPHN ngày cấp 18/12/2025 | Phục hồi chức năng                        | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng | Không                 | Khoa Khám bệnh đa khoa và Điều trị ngoại trú | Ngày 26/12/2025 (theo QĐ 504A/2025/QĐ-BVHV ngày 26/12/2025) | không                              |              |





| TT | Họ tên          | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                            | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                                                                                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)       | Chức danh quản lý (8)                                                                     | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)        | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 31 | Nguyễn Đắc Đại  | BS Y học cổ truyền (2018); Chứng chỉ Phục Hồi chức năng( 2023)                                              | Số 007617/BG-CCHN ngày cấp 04/06/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; QĐ số 3340/QĐ-SYT ngày 28/12/2023 của Sở Y tế Bắc Giang về việc bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng. | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB YHCT- PHCN      | Trưởng khoa Nội Tổng hợp                                                                  | Khoa Nội Tổng hợp                  | Ngày 05/12/2023 (theo QĐ 369/2023/QĐ-BVHV ngày 05/12/2023)  | Không                              |              |
| 32 | Vũ Hữu Tinh     | BS Y học cổ truyền (2024)                                                                                   | Số 000768/BN-GPHN ngày cấp 17/10/2025  | Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                      | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền | Không                                                                                     | Khoa Nội Tổng hợp                  | Ngày 24/10/2025 (theo QĐ 417B/2025/QĐ-BVHV ngày 24/10/2025) | Không                              |              |
| 33 | Nguyễn Thị Uyên | BS Y học cổ truyền (2024)                                                                                   | Số 001009/BN-GPHN ngày cấp 25/12/2025  | Y học cổ truyền                                                                                                                                                                                      | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền | Không                                                                                     | Khoa Nội Tổng hợp                  | Ngày 02/01/2026 (theo QĐ 01A/2026/QĐ-BVHV ngày 02/01/2026)  | Không                              |              |
| 34 | Phạm Minh Sang  | BS Y học cổ truyền (2015)                                                                                   | Số 014235/TH-CCHN ngày cấp 25/09/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                                                                                            | Từ 07h đến 17h00 Thứ Bảy, Chủ Nhật hàng tuần                                                      | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền | Không                                                                                     | Khoa Nội Tổng hợp                  | Ngày 01/10/2024 (theo QĐ 232A/2024/QĐ-HVBG ngày 01/10/2024) | Không                              |              |
| 35 | Ngô Thị Hằng    | Cử nhân điều dưỡng ( 2019); Chứng nhận đào tạo cấy chỉ - thủy châm (2024); Chứng chỉ hồi sức cấp cứu (2021) | Số 007924/BG-CCHN ngày cấp 26/01/2021  | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Điều dưỡng viên             | Trưởng phòng Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn kiêm Điều dưỡng trưởng khoa Nội Tổng hợp | Khoa Nội Tổng hợp, Phòng ĐD & KSNK | Ngày 11/08/2021 (theo QĐ 116/2021/QĐ-HVBG ngày 11/08/2021)  | Không                              |              |
| 36 | Đỗ Thị Nhạn     | Điều dưỡng trung học (1999)                                                                                 | Số 060710/CCHN-BQP ngày cấp 17/09/2018 | Điều dưỡng                                                                                                                                                                                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Điều dưỡng viên             | không                                                                                     | Khoa Nội Tổng hợp                  | Ngày 11/09/2025 (theo QĐ 346A/2025/QĐ-HVBG ngày 11/09/2025) | Không                              |              |



| TT | Họ tên         | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)                 | Chức danh quản lý (8)    | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 37 | Lăng Thị Mến   | Y sĩ (2012); Chứng chỉ y sĩ định hướng y học cổ truyền (2012)                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số 009028/BG-CCHN ngày cấp 03/07/2023  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền                  | không                    | Khoa Nội Tổng hợp           | Ngày 11/07/2023 (theo QĐ 234/2023/QĐ-BVHV ngày 11/07/2023)  | không                              |              |
| 38 | Phạm Văn Xô    | Y sĩ Y học cổ truyền (2017); Chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản ( 2019)                                                                                                                                                                                                                                                    | Số 008542/BG-CCHN ngày cấp 02/08/2022  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền                  | Giám đốc điều hành       | Khoa Nội Tổng hợp           | Ngày 02/08/2022 (theo QĐ 102/2022/QĐ-HVBG ngày 02/08/2022)  | Không                              |              |
| 39 | Hoàng Văn Dũng | Y sĩ Y học cổ truyền (2011)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số 005535/BG-CCHN ngày cấp 08/07/2016  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền                  | không                    | Khoa Nội Tổng hợp           | Ngày 27/08/2025 (theo QĐ 325A/2025/QĐ-BVHV ngày 27/08/2025) | không                              |              |
| 40 | Cao Đức Minh   | Y sĩ Y học cổ truyền (2017)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số 007126/BG-CCHN ngày cấp 30/01/2019  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền                  | không                    | Khoa Nội Tổng hợp           | Ngày 09/02/2023 (theo QĐ 86/2023/QĐ-HVBG ngày 09/02/2023)   | không                              |              |
| 41 | Chu Quý Linh   | Y sĩ Y học cổ truyền (2024)                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số 001305/BN-GPHN ngày cấp 24/03/2026  | Y học cổ truyền                           | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Y sĩ Y học cổ truyền                  | không                    | Khoa Nội Tổng hợp           | Ngày 02/04/2026 (theo QĐ 45/2026/QĐ-BVHV ngày 02/04/2026)   | không                              |              |
| 42 | Trần Thị Hương | Trung cấp kỹ thuật Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng (2025)                                                                                                                                                                                                                                                                | Số 000998/BN-GPHN ngày cấp 18/12/2025  | Phục hồi chức năng                        | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng         | Không                    | Khoa Nội Tổng hợp           | Ngày 26/12/2025 (theo QĐ 506A/2025/QĐ-BVHV ngày 26/12/2025) | không                              |              |
| 43 | Đặng Đình Ngọc | BS CKI ngoại (2005); Bác sĩ đa khoa ( 1986); Chứng chỉ nội soi đại tràng (2018); Chứng chỉ đọc điện tim (2012); Siêu âm doppler cơ bản (2011); Siêu âm doppler tim mạch (2017); Kỹ thuật đọc chụp Xquang cơ bản (2015); Kỹ thuật đọc cắt lớp vi tính (2016); Siêu âm tổng quát ( 2018); Nội soi ống mềm đường tiêu hóa ( 2014) | Số 0002844/BG-CCHN ngày cấp 11/07/2014 | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh            | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Trưởng khoa Cận Lâm sàng | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 23/06/2025 (theo QĐ 204/2025/QĐ-HVBG ngày 23/06/2025)  | Không                              |              |



| TT | Họ tên             | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)                 | Chức danh quản lý (8)        | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------|
| 44 | Trần Hồng Lâm      | BS CKI Truyền nhiễm (2002); BS đa khoa (1992); Chứng chỉ Kỹ thuật và Chẩn đoán Xquang (2024); Chứng chỉ Quản lý và Điều trị Đái tháo đường (2022); Chứng chỉ Quản lý và Điều trị Tăng huyết áp (2022)                                                                                                                                                                            | Số 150034/CCHN-BQP ngày cấp 19/02/2016 | Khám chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm                                         | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ thực hiện kỹ thuật Xquang      | Không                        | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 13/11/2023 (theo QĐ 338/2023/QĐ-HVBG ngày 13/11/2023)  | Không                              |              |
| 45 | Đỗ Thị Đạo         | BS CKI Nội (2003); BS đa khoa (1994); Chứng chỉ Siêu âm tim (2000); Chứng chỉ Siêu âm Sản phụ khoa (2001); Chứng chỉ đọc điện tâm đồ (2013); Chứng chỉ chụp và đọc phim Xquang cơ bản (2016); Chứng chỉ siêu âm tiêu hóa (1997); Chứng chỉ nội soi dạ dày (1997); Chứng nhận nội soi chẩn đoán can thiệp đại tràng (2016); Chứng nhận ghi đọc điện não - Lưu huyết não đồ (2011) | Số 0005134/BG-CCHN ngày cấp 17/02/2016 | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (Siêu âm, nội soi tiêu hóa, điện tim, điện não). | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Không                        | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 16/10/2022 (theo QĐ 199/2022/QĐ-HVBG ngày 16/10/2022)  | Không                              |              |
| 46 | Nguyễn Hương Giang | Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (2023)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Số 000638/BG-GPHN ngày cấp 23/01/2025  | Xét nghiệm y học                                                                | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | KTV Xét nghiệm                        | KTV trưởng khoa Cận Lâm sàng | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 10/06/2024 (theo QĐ 139A/2024/QĐ-HVBG ngày 10/06/2024) | không                              |              |
| 47 | Nguyễn Văn Lợi     | Cử nhân xét nghiệm y học (2011)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Số 0002842/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2014 | Chuyên khoa xét nghiệm                                                          | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | KTV Xét nghiệm                        | không                        | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 01/03/2025 (theo QĐ 68/2025/QĐ-HVBG ngày 01/03/2025)   | không                              |              |





| TT              | Họ tên          | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)                                                         | Vị trí chuyên môn (7)                 | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)     | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12)         |
|-----------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| 48              | Vũ Thanh Dung   | Cao đẳng xét nghiệm (2015)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Số 006829/BG-CCHN ngày cấp 07/05/2018  | Kỹ thuật viên xét nghiệm        | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | KTV Xét nghiệm                        | không                 | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 20/09/2022 (theo QĐ 187/2022/QĐ-HV BG ngày 20/09/2022) | Không                              |                      |
| 49              | Nguyễn Xuân Hòa | Điều dưỡng trung học (2003)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Số 0003739/BG-CCHN ngày cấp 16/04/2015 | Điều dưỡng                      | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Điều dưỡng viên                       | Không                 | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 01/12/2024 (theo QĐ 316A/2024/QĐ-BVHV ngày 01/12/2024) | Không                              |                      |
| B. SỐ THỜI VIỆC |                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                        |                                 |                                                                                                   |                                       |                       |                             |                                                             |                                    |                      |
| 1               | Hoàng Thị Lê    | Bác sĩ đa khoa (2012 - 2018); chứng chỉ định hướng Chẩn đoán hình ảnh (2019); chứng chỉ Cắt lớp vi tính tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp (2022); Chứng chỉ siêu âm doppler tim (2022); chứng chỉ siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2022); chứng chỉ kỹ thuật chọc hút tế bào tủy giáp bằng kim nhỏ dưới hướng dẫn siêu âm (2025). | Số: 008195/BG-CCHN, cấp ngày 07/9/2021 | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh. | Từ 07h đến 17h00 Thứ Hai đến Chủ Nhật hàng tuần (Trực và làm thêm giờ theo quy chế của Bệnh viện) | Bác sĩ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Không                 | Khoa Cận Lâm sàng           | Ngày 03/07/2026 (theo QĐ 80/2026/QĐ-BVHV ngày 03/07/2026)   | Không                              | Giám người hành nghề |

Bệnh viện YHCT Hùng Vương Bắc Giang chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:  
- Sở Y tế Bắc Ninh (đn đăng tải);  
- Lưu: HCNS, VT.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

 

PHÓ GIÁM ĐỐC  
PHẠM CHÍ CÔNG